

Tham luận tại Hội nghị bàn tròn lần I về Bảo tồn Đa dạng sinh học

T.S Vũ Huy Thủ  
Phó cục trưởng Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản – Bộ thủy sản

---

Cho phép tôi thay mặt Cục BVNLTS - Bộ Thủy sản nhiệt liệt chào mừng sự có mặt của các vị đại biểu tham dự Hội thảo hôm nay.

Thưa các quý vị, Việt Nam là một trong những quốc gia ven biển, có tính đa dạng sinh học cao, có nguồn tài nguyên thủy sản phong phú với khoảng 2030 loài cá, 225 loài tôm, 653 loài tảo, 35 loài mực, 5 loài rùa, 12 loài rắn. Ngoài ra còn có Bào Ngư, Trai Ngọc, Sò Huyết, San Hô mẫu, và các loài đặc sản khác... là cơ sở đảm bảo cho phát triển kinh tế thủy sản hiện tại và các thế hệ mai sau.

Tuy nhiên do mức tăng trưởng của dân số quá nhanh, trình độ văn hóa của ngư dân còn nhiều hạn chế, vì mục đích kinh tế đơn thuần, ngư dân đã và đang ra sức khai thác một số đối tượng có giá trị kinh tế và xuất khẩu như: Tôm, cá Song, Mực, Bào Ngư,... để xuất khẩu ra nước ngoài.

Một số loài hải sản quý hiếm ngày càng giảm sút đang có nguy cơ bị tiêu diệt. Theo thống kê chỉ trong vòng chưa đầy 1 thập kỷ (1989-1997) số lượng loài bị đe dọa, có nguy cơ tuyệt chủng tăng từ 10 loài lên 135 loài, trong đó có 78 loài từ biển. Ở một số vùng biển Việt Nam, nhất là vùng nước ven bờ, khai thác hải sản đã đạt tới mức tới hạn. Nhiều loài cá có giá trị kinh tế và ở nhiều khu vực đánh cá đã khai thác quá mức. Tuy sản lượng hải sản không ngừng được tăng lên từ năm này tới năm khác, nhưng năng suất đánh bắt (CPUE-sản lượng/ 1 đơn vị cường lực) đã giảm đi đáng kể trong những năm qua. Do đó việc quản lý có hiệu quả và bền vững nguồn lợi hải sản đóng vai trò vô cùng quan trọng và cấp bách trong sự nghiệp phát triển ngành thủy sản.

Nhằm giải quyết những vấn đề trên, Chính phủ Việt Nam rất quan tâm đến nghề cá biển, áp dụng những biện pháp thích hợp để bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn lợi nhằm đáp ứng những đòi hỏi của nhân dân về nguồn đạm động vật.

Thưa các quý vị! Về mặt khái niệm Bảo tồn biển đối với Việt Nam là mới, song thực tế, từ những năm 1960, ngành Thủy sản đã có những hoạt động liên quan đến bảo tồn đa dạng sinh học biển và ven biển, 20 khu vực biển và ven biển được khoanh vùng bảo vệ trong giai đoạn trước mắt 2000 – 2001 sẽ xây dựng 15

khu bảo tồn biển, hệ thống các chính sách, luật pháp được ban hành và Hệ thống tổ chức quản lý, nguồn lợi thủy sản được thành lập, đi vào hoạt động có hiệu quả là những minh chứng.

### **Hệ thống các khu bảo tồn biển Việt Nam.**

Thưa quý vị! để tăng cường hơn nữa công tác quản lý, bảo vệ nguồn lợi và môi trường sống của các loài thủy sản, theo ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, cuối năm 2000, Bộ Thủy sản đã phối hợp với Bộ Khoa học Công nghệ & Môi trường, các Bộ Ngành có liên quan xây dựng và đã trình Chính phủ phê duyệt đề án qui hoạch “Hệ thống khu bảo tồn biển Việt Nam đến năm 2010”.

**-Thiết lập các khu bảo tồn biển Việt Nam:** Trong giai đoạn 2000-2010 sẽ thiết lập 15 khu bảo tồn biển, bao gồm:

a/-Vùng biển Vịnh Bắc bộ dự kiến sẽ có 6 khu: Khu vực Đảo Trần, đảo Cô Tô, đảo Cát Bà, đảo Bạch Long Vĩ, đảo Hòn Mê, đảo Côn Cỏ.

b/-Ven biển Miền Trung có 6 khu: khu vực Hải Vân- (Hòn Sơn Trà), Cù Lao Chàm, Đảo Lý Sơn, Hòn Mun-(Bích Đầm), Hòn Cau-(Vĩnh Hảo), Phú Quý.

c/- Vùng biển Đông Nam bộ có 1 khu: Côn đảo.

d/-Vùng biển Tây Nam bộ 1 khu: Phú Quốc.

e/-Vùng biển Trường Sa-Hoàng sa 1 khu: Trường Sa.

**-Xếp loại các khu bảo tồn biển:** 15 khu nói trên được xếp vào 3 loại khu bảo tồn biển ( IUCN khuyến cáo 8 loại ), cụ thể:

(1) -Vườn quốc gia biển: có 3 vườn đó là Cát Bà, Côn Đảo, Hòn Mun,

(2)-Khu bảo tồn loài/sinh cư biển: có 5 khu bao gồm Cô Tô, Côn Cỏ, Hải Vân- (Sơn Trà), Hòn Cau, Trường Sa.

(3)-Khu bảo vệ tài nguyên thiên nhiên biển: có 6 bao gồm Đảo Trần, Bạch Long Vĩ, Hòn Mê, Cù Lao Chàm, Phú Quý và Phú Quốc.

**-Về căn cứ thiết lập:** 15 khu bảo tồn biển nói trên được dựa vào 3 nhóm tiêu chí cơ bản đã được điều tra, khảo sát, cụ thể:

(1)-Mức độ phong phú về Đa dạng sinh học và tính nguyên sơ của từng khu;

(2)-Mức độ các mối đe dọa đến bảo tồn tài nguyên đa dạng sinh học của từng khu;

(3)-Tính khả thi, trong đó có việc xem xét hoạt động của các ngành kinh tế bên ngoài các khu bảo tồn, những vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội của cộng đồng cư dân mà cuộc sống đang và sẽ phụ thuộc vào các khu bảo tồn.

## **Hệ thống tổ chức quản lý Nhà nước về bảo vệ nguồn lợi thủy sản**

Hệ thống tổ chức Bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thành lập với hai cấp quản lý: ở Trung ương Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản trực thuộc Bộ Thủy sản, ở địa phương có các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản trực thuộc Sở Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tính đến hết tháng 6/2001 cả nước đã có 37/61 tỉnh, thành phố có cơ quan Bảo vệ nguồn lợi thủy sản với gần 1000 cán bộ công nhân viên chức.

Ngày 10/8/1994, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 415-TTg cho phép ngành Thủy sản thành lập Thanh tra chuyên ngành (Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản). Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản thực hiện chức năng thanh tra về bảo vệ nguồn lợi thủy sản, thú y đối với động vật và sản phẩm động vật thủy sản, bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản và an toàn kỹ thuật các phương tiện, thiết bị nghề cá kiểm định, kiểm tra các mặt hàng thủy sản xuất nhập khẩu. Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thành lập theo 2 cấp: Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Trung ương trực thuộc Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản và Thanh tra Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh trực thuộc các Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Về trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của Cục và các Chi cục cũng được quan tâm ; phương tiện giúp thanh tra kiểm soát các hoạt động trên đường biển là đội tàu kiểm ngư mới với 90 tàu, kiểm soát hơn 1 triệu km<sup>2</sup> vùng đặc quyền kinh tế và hơn 1 triệu ha mặt nước có thể nuôi trồng thủy sản so với nhiệm vụ này còn mỏng. hệ thống các phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác quản lý thú y thủy sản cũng được đầu tư, tính đến tháng 6/2001 có 25/36 Chi cục đã được trang bị phòng thí nghiệm với các trang thiết bị, dụng cụ đủ khả năng phân tích và chẩn đoán một số các bệnh thông thường ở tôm, cá .

Nhiều địa phương đã có tổ chức Bảo vệ nguồn lợi thủy sản mạnh như Kiên Giang, Cà Mau, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hoà, Bến Tre, Bình Định .v.v... Riêng Chi cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Bình Thuận có đến 65 người và một đội tàu kiểm ngư 7 chiếc (với công suất 1.195 CV).

Hệ thống tổ chức Bảo vệ nguồn lợi thủy sản là lực lượng nòng cốt thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản Việt Nam, trong đó có bảo tồn đa dạng thủy sinh vật trên biển cũng như các thủy vực trong đất liền.

Thưa các vị đại biểu ! Quản lý các khu bảo tồn trên cơ sở khoa học, có tính chuyên ngành cao, đồng thời trong thực trạng hiện nay ở Việt Nam, hệ thống luật pháp, chính sách đang trong quá trình hoàn thiện, đội ngũ những người làm công tác liên quan đến quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản , trong đó có công tác bảo tồn

tài nguyên sinh vật biển còn thiếu về số lượng, hạn chế về kinh nghiệm , nhất là cấp địa phương . Vì vậy trước mắt việc quản lý các khu bảo tồn biển được đặt dưới sự quản lý thống nhất của Bộ Thủy sản với sự tham gia của các Bộ, Ngành và các cấp chính quyền địa phương có liên quan với hướng sau:

Bộ Thủy sản có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ Quản lý thống nhất hệ thống các khu bảo tồn biển của Việt Nam và có các nhiệm vụ sau:

Xây dựng luật pháp, các cơ chế chính sách liên quan đến thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển trình Chính phủ phê duyệt hoặc Chính phủ trình Quốc Hội phê duyệt.

Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án dự án thiết lập, mở rộng và quản lý hệ thống khu bảo tồn thuộc hệ thống khu bảo tồn biển quốc gia (kể cả việc thành lập và giải thể các ban quản lý các khu bảo tồn biển thuộc Bộ quản lý trực tiếp) .

Giao và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm cho các ban quản lý khu bảo tồn biển và ven biển thuộc phạm vi quản lý trực tiếp của Bộ.

Tổ chức đào tạo , nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn biển trong phạm vi cả nước.

Tổ chức tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo tồn biển .

Phối hợp với các Bộ, Ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết lập và quản lý các khu bảo tồn.

Cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Thủy sản quản lý thống nhất Hệ thống khu bảo tồn biển quốc gia là Cục BVNL thủy sản .

Ủy ban nhân dân các tỉnh , thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ sau:

Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Thủy sản và các Bộ ngành có liên quan chịu trách nhiệm quản lý các khu bảo tồn thuộc hệ thống khu bảo tồn quốc gia theo phân cấp.

Hướng dẫn, tổng hợp và trình Bộ Thủy sản phê duyệt các chương trình, kế hoạch, đề án dự án liên quan đến thiết lập, mở rộng và quản lý các khu bảo tồn thuộc hệ thống khu bảo tồn biển quốc gia trên địa bàn tỉnh hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt các dự án, đề án thiết lập và quản lý các khu bảo tồn biển thuộc địa phương.

Giao và chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm cho cơ quan quản lý bảo tồn thuộc phạm vi địa phương mình.

Tổ chức lực lượng bảo vệ các khu bảo tồn biển trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục về bảo tồn biển trên phạm vi địa phương.

Phối hợp với Bộ Thủy sản để giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên tỉnh.

Cơ quan trực tiếp giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo tồn biển là Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản các tỉnh.

### **Quản lý các khu bảo tồn biển.**

Đối với các khu bảo tồn sẽ thành lập cơ quan quản lý, cụ thể:

(1)- Vườn quốc gia: mỗi vườn thành lập 1 Ban quản lý vườn. Ban quản lý vườn do Bộ trưởng Bộ thủy sản quyết định thành lập. Ban quản lý trực thuộc Bộ Thủy sản. Ban quản lý được chủ động thực hiện các nhiệm vụ quản lý vườn, có con dấu và được mở tài khoản riêng. Lãnh đạo Ban quản lý có Giám đốc và phó giám đốc giúp việc. Giám đốc và phó giám đốc do Bộ trưởng Bộ Thủy sản bổ nhiệm.

(2)-Khu bảo tồn loài/ sinh cư và khu dự trữ tài nguyên thiên nhiên :

Tùy theo tình hình cụ thể của từng khu có thể thành lập ban quản lý khu bảo tồn. Ban quản lý khu bảo tồn hoặc do Bộ trưởng Bộ Thủy sản quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Cục Bảo vệ nguồn lợi thủy sản (nếu khu bảo tồn do Bộ thủy sản quản lý trực tiếp) hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản sau khi đã có ý kiến của Bộ Thủy sản.

Ban quản lý khu bảo tồn loài/sinh cư trực thuộc Bộ Thủy sản( nếu là các khu do Bộ thủy sản quản lý ) hoặc trực thuộc Sở Thủy sản hoặc Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn (có quản lý thủy sản) nếu các khu đó được phân cấp cho các địa phương trực tiếp quản lý .Trường hợp chỉ thành lập Trạm bảo vệ thì giao cho Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản địa phương quản lý.

Tùy tình hình cụ thể , đối với khu bảo tồn loài/sinh cư hoặc dự trữ tài nguyên thiên nhiên, ngoài các cơ quan Nhà nước cũng có thể nghiên cứu giao cho các tổ chức kinh tế xã hội khác có khả năng quản lý, trong đó có cộng đồng những người làm nghề cá quản lý.

Thưa các vị đại biểu ! thiết lập và quản lý các khu Bảo tồn biển là 1 trong những phương thức quản lý tỏ ra hữu hiệu ở nhiều nước trong khu vực và thế giới. Việt Nam đi sau, song rất hy vọng với những kinh nghiệm của các bạn chúng tôi

sẽ có những bước tiến vững chắc trong việc thiết lập và quản lý hệ thống các khu bảo tồn biển ở Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn